

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

TRƯƠNG THỊ THU

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH BÌNH ĐỊNH
THEO HƯỚNG BỀN VỮNG**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số: 60.31.05**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đào Hữu Hòa**

Phản biện 1: PGS.TS. Võ Xuân Tiên

Phản biện 2: TS. Nguyễn Duy Thục

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế phát triển họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 3 và 4 tháng 11 năm 2011.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Du lịch là ngành công nghiệp không khói mang lại thu nhập đáng kể cho một số quốc gia có nền kinh tế du lịch phát triển. Bình Định là một trong các tỉnh duyên hải miền Trung được thiên nhiên ưu đãi ban tặng cho đường bờ biển dài, núi liền biển, khí hậu hài hòa, con người giản dị, hiếu khách. Nhận thức của các cấp, các ngành về phát triển du lịch chưa thật đúng mức, đầy đủ và nhất quán; chưa thật sự xem du lịch là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Tình trạng đầu tư xây dựng các công trình, san lấp mặt bằng đã dẫn đến thu hẹp diện tích cây xanh và biến đổi cảnh quan đã làm giảm thiểu về nguồn khách. Môi trường sinh thái bị ô nhiễm đáng kể. Những vấn đề trên đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến tính bền vững của hoạt động phát triển du lịch. Trong bối cảnh đó việc nghiên cứu, gắn lý luận với thực tiễn để đưa các giải pháp cho phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Bình Định là rất cần thiết phù hợp với xu thế hiện nay có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập của nhân dân. Với những lý do trên, tôi chọn đề tài: **“Phát triển du lịch tỉnh Bình Định theo hướng bền vững”** làm luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Hiện đã có một số luận án, luận văn nghiên cứu về du lịch Bình Định nhưng chưa có đề tài nào đề cập đến vấn đề nghiên cứu đưa ra các giải pháp phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định. Vì thế, việc nghiên cứu phát triển du lịch Bình Định theo hướng bền

vững góp phần đưa du lịch Bình Định phát triển nhanh và bền vững và không trùng lặp với các đề tài đã được công bố.

3. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan đến phát triển du lịch.
- Đánh giá thực trạng phát triển du lịch Bình Định từ năm 2001 đến 2010 trên quan điểm và yêu cầu về phát triển du lịch bền vững. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm phát triển du lịch tỉnh Bình Định theo hướng bền vững.
- Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển du lịch theo hướng bền vững của một số địa phương khác trong những năm qua.
- Nghiên cứu đưa ra các giải pháp cụ thể cho phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Bình Định, nhằm khai thác có hiệu quả lợi thế tiềm năng du lịch vốn có của tỉnh đến năm 2020.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

a) Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề phát triển du lịch.

b) Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu các giải pháp cơ bản về phát triển du lịch tỉnh Bình Định theo hướng bền vững.

Không gian: Nghiên cứu tiến hành trên các yếu tố liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Thời gian: Tầm xa của các giải pháp đề xuất đến năm 2015 và tầm nhìn 2020.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp duy vật biện chứng; duy vật lịch sử;
- Phương pháp điều tra, thống kê, phân tích, tổng hợp;

- Phương pháp hệ thống, đánh giá, chuyên gia.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững

Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Bình Định

Chương 3: Giải pháp phát triển du lịch tỉnh Bình Định

theo hướng bền vững

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

1.1.1. Khái niệm phát triển du lịch

- Phát triển du lịch

Du lịch là ngành dịch vụ hoạt động trong nền kinh tế nhằm thỏa mãn những nhu cầu vui chơi giải trí, tìm hiểu thiên nhiên, các nét đẹp văn hóa... của dân cư các miền khác nhau trên thế giới để thu được lợi nhuận.

Vì vậy, việc đẩy mạnh phát triển du lịch thường được các quốc gia trên thế giới quan tâm đề cao vì tính hiệu quả của nó, đôi khi nó còn được gọi là “nền công nghiệp không khói”. Trên cơ sở khái niệm tăng trưởng và phát triển đã được giới thiệu ở trên, ta có thể đi đến việc xác lập nội hàm của **phát triển du lịch** như sau: Đó là sự gia tăng sản lượng và doanh thu cùng mức độ đóng góp của ngành du lịch cho nền kinh tế, đồng thời có sự hoàn thiện về mặt cơ cấu kinh doanh, thể chế và chất lượng kinh doanh của ngành du lịch.

Khách du lịch: Là người khởi hành rời khỏi nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm thỏa mãn nhu cầu tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định ở nơi cư trú.

Sản phẩm du lịch: là một loại sản phẩm đặc biệt do nhiều yếu tố hợp thành, cung cấp cho thị trường chủ yếu ở các mặt: nhà ở, giao thông du lịch, cung cấp ăn uống, du ngoạn tham quan, hạng mục vui chơi giải trí, dịch vụ mua sắm, tuyến du lịch, sắp xếp chương trình và các dịch vụ chuyên môn khác.

Sản phẩm du lịch có các đặc điểm sau:

Bộ phận dịch vụ chiếm tỷ trọng cao trong sản phẩm du lịch. Không thể đưa sản phẩm đến nơi có khách mà bắt buộc khách phải đến nơi có sản phẩm để thỏa mãn nhu cầu của mình. Phần lớn quá trình tạo ra và tiêu dùng các sản phẩm trùng nhau về thời gian và không gian. Chúng không thể cất đi, tồn kho.

Thị trường du lịch: Thị trường du lịch được quan niệm là tổng thể các hành vi và quan hệ kinh tế thể hiện ra trong quá trình trao đổi sản phẩm du lịch.

1.1.2. Khái niệm phát triển du lịch bền vững

- *Phát triển bền vững*: Theo Gro Harlem Brundtlan – Chủ tịch ủy ban Quốc tế về Môi trường và Phát triển (WCED): “Phát triển bền vững được hiểu là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương khả năng của các thế hệ tương lai trong việc thỏa mãn nhu cầu của chính họ”^[*].

- *Phát triển du lịch bền vững*: là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn bảo đảm những khả

[*] Bài giảng “Phát triển bền vững” của Đại học Quốc gia Hà Nội

năng đáp ứng nhu cầu cho thế hệ tương lai. Phát triển du lịch luôn gắn với môi trường trong mối liên hệ qua lại lẫn nhau.

- Phát triển du lịch theo hướng bền vững:

Theo tác giả, phát triển du lịch theo hướng bền vững thực chất cũng là phát triển du lịch bền vững nhưng sự bền vững chỉ lên định hướng của sự phát triển du lịch, có thể xem là mục tiêu trong sự phát triển du lịch.

1.1.3. Ý nghĩa của phát triển du lịch theo hướng bền vững

- Giúp cho ngành du lịch có cơ hội phát triển lâu dài và trở thành ngành kinh tế trọng điểm của nhiều địa phương, thậm chí của cả ngành kinh tế. Phát triển du lịch theo hướng bền vững góp phần tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, phát triển những vùng đồng bào dân tộc, miền núi, thay đổi tư duy tập quán của dân cư, khôi phục, tôn tạo, bảo tồn văn hóa bản địa. Nhờ phát triển theo hướng bền vững nên nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phá rừng và tài nguyên khác, khôi phục, tôn tạo, gìn giữ danh lam thắng cảnh, tài nguyên thiên nhiên.

1.1.4. Yêu cầu đặt ra cho phát triển du lịch bền vững

- Phát triển phải gắn với bảo tồn và tái tạo tài nguyên du lịch, gắn với kiểm soát ô nhiễm môi trường, phải đảm bảo duy trì được tính đa dạng, phải quan tâm đến lợi ích cộng đồng, phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, phải gắn với đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

1.2. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

1.2.1. Xây dựng chiến lược phát triển du lịch bền vững

Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển du lịch. Nâng cao nhận thức xã hội về du lịch

và phát triển du lịch bền vững, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ.

1.2.2. Phát triển các cơ sở kinh doanh du lịch

Sự phát triển cơ sở kinh doanh du lịch thể hiện ở tốc độ tăng trưởng số lượng, quy mô cơ sở kinh doanh du lịch, phân theo các nhóm ngành dịch vụ.. Để phân tích sự phát triển du lịch của mỗi địa phương, cần phân tích sự biến động số lượng cơ sở kinh doanh du lịch (doanh nghiệp), sự tăng trưởng số lượng doanh nghiệp phân theo các nhóm ngành dịch vụ như vận chuyển, lưu trú, nhà hàng... theo các loại hình sở hữu như doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

1.2.3. Nâng cao số lượng, chất lượng các nguồn lực cho ngành du lịch

- Tài nguyên: Việc bảo tồn và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhân văn là rất cần thiết, nó bảo đảm cho hoạt động kinh doanh du lịch phát triển lâu dài. Sử dụng tổng hợp các nguồn lực cho phát triển bền vững trong đó cần quan tâm đến cộng đồng địa phương gắn với địa bàn sinh sống của họ. Trong chiến lược phát triển du lịch cần quan tâm đến ảnh hưởng của du lịch đối với các di sản văn hóa và các yếu tố truyền thống, các hoạt động và động lực của từng cộng đồng địa phương.

- Nâng cao chất lượng lao động: Lao động là một nhân tố không thể thiếu trong quá trình phát triển du lịch. Sự phát triển lao động du lịch thể hiện ở số lượng, cơ cấu, trình độ, kỹ năng ứng xử của đội ngũ lao động trong các doanh nghiệp thuộc ngành.

- Mở rộng nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch: Nguồn vốn kinh doanh du lịch được huy động từ nhiều nguồn. Khi phân tích sự phát triển du lịch, cần phải phân tích mức độ tăng trưởng của quy

mô, mức độ đa dạng của nguồn vốn đầu tư và sự tăng trưởng của vốn đầu tư.

- Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch: Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được biểu hiện là toàn bộ các phương tiện vật chất do các tổ chức du lịch tạo ra để khai thác các tiềm năng du lịch, tạo ra các sản phẩm và hàng hóa cung cấp và làm thỏa mãn nhu cầu du khách. Ngành du lịch muốn phát triển gia tăng và bền vững đòi hỏi phải có một hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tốt.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ du lịch: góp phần hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, tạo ra những sản phẩm du lịch ngày càng mới lạ, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

1.2.4. Nâng cao năng lực và tạo lập sự liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể tham gia hoạt động du lịch

Khi hoạt động du lịch đã phát triển mạnh mẽ hơn, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đã chủ động hợp tác bằng những hợp đồng liên kết. Phát triển du lịch cần có sự liên kết hợp tác của cộng đồng địa phương và các đối tượng liên quan. Để phát triển du lịch bền vững cần phải kết hợp hai mục tiêu bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên với phát triển cộng đồng.

1.2.5. Nâng cao chất lượng môi trường cho phát triển du lịch

Bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch là rất cần thiết.

Hoạt động du lịch luôn gắn với việc khai thác các tiềm năng tài nguyên tự nhiên cũng như tài nguyên nhân văn nên chịu tác động và gây ảnh hưởng rất lớn đến môi trường.

1.2.6. Các tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững

1.2.6.1. Các tiêu chí về kinh tế

Kinh tế du lịch phát triển nhanh chóng và trở thành ngành kinh tế quan trọng trong thời đại ngày nay của các quốc gia. Phát triển du lịch bền vững phải đảm bảo kinh tế du lịch có tăng trưởng cao, liên tục, ổn định dài hạn.

1.2.6.2. Các tiêu chí về xã hội

Phát triển du lịch bền vững về mặt xã hội đòi hỏi ngành du lịch phải có những đóng góp cho quá trình phát triển ngày càng cao trong việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

1.2.6.3. Các tiêu chí về môi trường

Các tiêu chí cơ bản được xem xét là: Tỷ lệ các khu điểm du lịch được bảo vệ, quản lý áp lực môi trường tại các khu, điểm du lịch; Mức độ đóng góp của ngành du lịch cho bảo tồn, tôn tạo và bảo vệ môi trường; Số lượng các khu, điểm du lịch được quy hoạch.

1.3. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

1.3.2. Trình độ nhận thức của xã hội về phát triển du lịch bền vững

1.3.3. Chất lượng xây dựng và quản lý quy hoạch phát triển du lịch

1.3.4. Tính đồng bộ và nghiêm minh của hệ thống pháp luật

1.3.5. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội

1.3.6. Chất lượng của hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch

1.3.7. Mối liên kết và hợp tác trong hoạt động du lịch giữa các địa phương trong nước và quốc tế

1.4. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định

Là 01 tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ có rất nhiều tiềm năng lợi thế để phát triển kinh tế. Trong những năm qua Bình Định luôn là địa phương đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định.

Cụ thể, trong giai đoạn 2001 - 2010, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 9,9%/năm. Trong đó, nông lâm thủy sản tăng 6,5%/năm, công nghiệp - xây dựng tăng 14,2%/năm, dịch vụ tăng 11,1%/năm. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến tích cực, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế tiến bộ. Nền kinh tế trong những năm trước năm 2000 có nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao, nhưng đến những năm 2005 trở lại đây tỷ trọng nông nghiệp đã giảm đáng kể, tương ứng tăng tỷ trọng công nghiệp, khu vực dịch vụ tương đối ổn định, góp phần định hướng cơ cấu kinh tế hiệu quả.

Dân số toàn tỉnh năm 2010 là 1.493 triệu người. Mật độ dân số trung bình toàn tỉnh là 246 người/km². Tỉnh có 11 đơn vị hành chính gồm 10 huyện và 01 thành phố.

2.1.2. Tài nguyên du lịch

2.1.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên: Bình Định có khá nhiều danh thắng thiên nhiên được tạo dựng từ quá trình kiến tạo địa chất trên địa bàn tỉnh. Bình Định có bờ biển dài 134km, nhiều vũng vịnh với những bãi tắm đẹp và danh thắng biển hài hòa, hấp dẫn: Bãi biển Quy Nhơn, Tam Quan, Tân Thanh, Vĩnh Hội, Trung Lương.

Hệ thống các hồ chứa nhân tạo có thể phát triển du lịch như một điểm cảnh quan thắng cảnh và với nhiều loại hình hấp dẫn như

nghi dưỡng, thể thao v.v... Bình Định có 04 điểm nước khoáng nóng ở Hội Vân, Chánh Thắng, Hồ Trảy (Phù Cát) và Bình Quang .

2.1.2.2. Tài nguyên du lịch văn hoá, nhân văn: Bình Định là mảnh đất có bề dày lịch sử với nền văn hoá Sa Huỳnh, từng là cố đô của vương quốc Chăm-pa, vương quốc mấy trăm năm tồn tại để lại cho Bình Định những di tích văn hóa Chăm như thành Đồ Bàn và các tháp Chăm với nghệ thuật kiến trúc độc đáo. Bình Định là đất võ - trời văn.

Lễ hội truyền thống: Có các lễ hội là sản phẩm du lịch đặc sắc của địa phương.

Nghệ thuật truyền thống: Bình Định vốn nổi tiếng về các loại hình nghệ thuật dân gian như hát Bộ, hát Bài chòi, Chèo Bả trạo.

2.1.3. Đánh giá về những điều kiện cho phát triển du lịch bền vững tỉnh Bình Định

2.1.3.1. Những thuận lợi

Về vị trí địa lý, tạo điều kiện khai thác các tiềm năng tài nguyên du lịch của Bình Định và của vùng phụ cận, đặc biệt là Tây Nguyên. Hệ thống giao thông đa dạng bao gồm cả đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không lại chiếm giữ vị trí địa lý thích hợp đã cho phép Bình Định mở rộng giao lưu, liên kết kinh tế và du lịch với hầu hết các trung tâm kinh tế.

Về tài nguyên du lịch tự nhiên, Bình Định là tỉnh có những yếu tố tiềm năng có giá trị lớn và đa dạng như biển đảo, hồ, đầm.

- Những hạn chế và khó khăn: Khó khăn trong định hướng phát triển du lịch theo hướng đồng đều. Tài nguyên du lịch cũng là nguồn lực để các ngành kinh tế khác khai thác rất dễ dẫn đến cảnh quan môi trường bị phá vỡ ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển du lịch.

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2001 - 2010

2.2.1. Phát triển về mặt quy mô

2.2.1.1. Doanh thu từ du lịch

Các số liệu thống kê tại bảng 2.3 cho thấy, trong những năm qua, doanh thu từ hoạt động du lịch của tỉnh Bình Định đã không ngừng gia tăng. Năm 2005 doanh thu ngành du lịch mới đạt 90 tỷ đồng, thì đến năm 2010 đã tăng lên gần 276 tỷ đồng, tăng gấp 3,0 lần so với năm 2005.

Bảng 2.3: Tổng doanh thu du lịch Bình Định giai đoạn 2001-2010

| Năm | Tổng doanh thu (tỷ đồng) | Tăng so với năm trước (%) |
|-------------------|--------------------------|---------------------------|
| 2001 | 50,096 | 10 |
| 2002 | 54,487 | 9 |
| 2003 | 60,281 | 11 |
| 2004 | 75,000 | 24 |
| 2005 | 90,000 | 20 |
| 2006 | 110,000 | 22 |
| 2007 | 142,800 | 30 |
| 2008 | 190,000 | 33 |
| 2009 | 214,538 | 13 |
| 2010 | 275,985 | 29 |
| Tăng TB 2001-2010 | | 20,87 |

Nguồn : Sở VH,TT&DL Bình Định

Mặc dù có tốc độ tăng trưởng nhanh, tuy nhiên do xuất phát điểm thấp nên quy mô doanh thu từ hoạt động du lịch mang lại cho nền kinh tế tỉnh Bình Định vẫn còn rất thấp.

Có thể thấy rằng, với tiềm năng du lịch về thiên nhiên, lịch sử, văn hoá rất đa dạng và phong phú, nhưng mức độ khai thác các tiềm năng đó để biến thành sản phẩm du lịch, bán ra thị trường của

Bình Định còn hạn chế. Đến năm 2010, doanh thu từ du lịch của Bình Định mới bằng khoảng 23% của Huế, 26% của Đà Nẵng và bằng 14% của Khánh Hoà, một con số quá khiêm tốn so với những gì mà địa phương đang sở hữu.

Với tốc độ tăng trưởng về doanh thu ngành du lịch trong những năm qua, mức độ đóng góp của ngành du lịch Bình Định cho ngân sách Nhà nước cũng tăng lên nhanh chóng, cả về quy mô lẫn tốc độ theo chiều hướng năm sau tăng hơn năm trước.

Mặc dù tỷ trọng ngành dịch vụ tăng nhanh qua các năm, từ 35,5% vào năm 2008 đã tăng lên mức 36,4% năm 2010. Tuy nhiên mức độ đóng góp của du lịch cho GDP của Tỉnh trong những năm qua lại ít được cải thiện, từ chỗ chiếm 2,27% trong cơ cấu GDP năm 2008, thì đến năm 2010, con số này cũng chỉ là 2,28%. Một tỷ lệ rất thấp, cho thấy mức độ kém phát triển của hoạt động du lịch trên địa bàn Bình Định.

Bảng 2.6: Cơ cấu GDP theo ngành tỉnh Bình Định giai đoạn 2001-2010

Đơn vị tính : tỷ đồng (Theo giá so sánh năm 1994)

| Ngành kinh tế | 2001 | | 2009 | | 2010 | | TĐTăng trưởng (2001-2010) |
|------------------------------------|----------------|------------|----------------|------------|----------------|------------|---------------------------|
| | GDP | Tỷ lệ % | GDP | Tỷ lệ % | GDP | Tỷ lệ % | |
| 1.Nông,lâm nghiệp và thủy sản | 1.805,6 | 46,61 | 3.038,8 | 35,78 | 3.273,2 | 34,96 | 6,83% |
| 2.Công nghiệp và vật liệu xây dựng | 776,9 | 20,05 | 2.357,3 | 27,75 | 2.681 | 28,63 | 14,75% |
| 3.Dịch vụ | 1.291,4 | 33,34 | 3.098 | 36,47 | 3.408,5 | 36,41 | 11,39% |
| -Du lịch* | 60,1 | 1,55 | 199,1 | 2,34 | 213,4 | 2,28 | 15,12% |
| Tổng cộng | 3.873,9 | 100 | 8.494,1 | 100 | 9.362,7 | 100 | 10,3% |

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Định; Sở VH,TT&DL Bình Định

Đối với hoạt động kinh doanh du lịch, GDP của ngành giai đoạn 2001-2010 liên tục tăng. Mặc dù số tuyệt đối và tỷ trọng trong GDP của tỉnh còn ở mức độ thấp, song tốc độ tăng trưởng lại ở mức cao (15,12%), cao hơn so với tốc độ tăng trưởng chung là 10,3%. Điều này cho thấy những nỗ lực của tỉnh trong phát triển du lịch những năm qua đã đem lại hiệu quả đáng kể.

2.2.1.2. Quy mô khách du lịch

Các số liệu ở bảng 2.7 cho thấy, năm 2005 Bình Định đón được 380.000 lượt khách trong đó có 28.373 lượt khách quốc tế thì đến năm 2010 đã đón được 1.040.000 lượt khách, trong đó có 76.800 lượt khách quốc tế. Tốc độ tăng trưởng số lượng khách du lịch đến Bình Định trong giai đoạn 2001 -2010 đạt bình quân 24,3%/năm.

Bảng 2.7: Tổng lượng khách du lịch đến Bình Định 2001-2010

| Năm | Tổng lượng khách | | Khách quốc tế | | Khách nội địa | |
|------------------|------------------|--------------------------|---------------|--------------------------|---------------|--------------------------|
| | Số lượng | Tăng so với năm trước(%) | Số lượng | Tăng so với năm trước(%) | Số lượng | Tăng so với năm trước(%) |
| 2001 | 146.396 | 12 | 20.336 | 14 | 126.060 | 11 |
| 2002 | 162.579 | 11,05 | 23.412 | 15,12 | 139.167 | 10,39 |
| 2003 | 183.340 | 12,77 | 18.174 | -22,37 | 165.166 | 18,68 |
| 2004 | 275.000 | 49,99 | 25.000 | 37,55 | 250.000 | 51,36 |
| 2005 | 380.000 | 38,18 | 28.373 | 13,49 | 351.627 | 40,65 |
| 2006 | 450.000 | 18,42 | 35.000 | 23,35 | 415.000 | 18,02 |
| 2007 | 560.000 | 24,44 | 42.000 | 20 | 518.000 | 24,81 |
| 2008 | 712.800 | 27,28 | 57.018 | 35,75 | 655.782 | 26,59 |
| 2009 | 835.000 | 17,14 | 64.000 | 12,24 | 771.000 | 17,56 |
| 2010 | 1.040.000 | 24,55 | 76.800 | 20 | 963.200 | 24,92 |
| 2005-2010 | | 22,4 | | 22 | | 22,3 |

Nguồn: Sở VH,TT&DL Bình Định

So sánh giai đoạn 2001- 2010, tốc độ tăng trưởng khách du lịch quốc tế của Bình Định vượt trội Đà Nẵng, Huế chỉ sau Khánh Hoà; là do các tỉnh nêu trên đều có một quá trình phát triển khá lâu dài với nhiều điểm du lịch đạt tầm cỡ quốc tế (Huế) hoặc có cửa ngõ quốc tế cả về hàng không và đường biển (Đà Nẵng).

So với một số trọng điểm du lịch của khu vực miền Trung như Huế, Đà Nẵng, Khánh Hoà, số lượng khách du lịch đến Bình Định còn thấp. Chỉ tiêu khách du lịch của Bình Định đạt khoảng 50% các chỉ tiêu tương ứng của các địa phương trên, riêng khách du lịch quốc tế của Bình Định đạt gần 10% so với Huế (năm 2001) và tăng dần trong những năm gần đây bằng 14,17% (năm 2010).

2.2.1.3. Quy mô cơ sở lưu trú

Số lượng cơ sở lưu trú, số lượng buồng phòng và giường phục vụ khách du lịch được xem là 01 trong những tiêu chí quan trọng đánh giá tình hình phát triển du lịch của 01 địa phương. Đây là yếu tố then chốt nhất thể hiện năng lực sẵn sàng phục vụ du lịch của 01 cơ sở, 01 địa phương hoặc 01 vùng nhất định. Trong giai đoạn 2005 – 2010, số lượng cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh Bình Định tăng rất nhanh, có thể nói là « bùng nổ » khi mà chỉ trong vòng 05 năm, số lượng cơ sở đã tăng lên đến 3,5 lần. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 28,4%, nhanh hơn cả tốc độ tăng trưởng khách du lịch trong cùng thời kỳ là khoảng 22,4%/năm.

2.2.2. Phát triển về mặt chất lượng của ngành du lịch

2.2.2.1. Chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch đã được các cấp chính quyền và doanh nghiệp quan tâm. Chất lượng cũng như cơ cấu để đáp ứng nhu cầu của du khách trên địa bàn ngày càng tăng.

Mặc dù, chất lượng của đội ngũ lao động ngành du lịch đã có sự cải thiện nhanh trong những năm qua. Tuy nhiên hiện nay còn thiếu và chất lượng chưa cao.

2.2.2.2. Mức độ đầu tư vốn cho phát triển du lịch

Trong thời gian qua, nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực du lịch tăng qua các năm và tăng trưởng với tốc độ tương đối cao gần bằng so với tổng vốn đầu tư phát triển.

2.2.2.3. Chất lượng hệ thống khách sạn, nhà hàng

Phát triển du lịch về mặt chất lượng được thể hiện qua nhiều tiêu chí, tuy nhiên tiêu chí chất lượng cơ sở buồng phòng lưu trú và các cơ sở dịch vụ, phục vụ khác có vai trò rất quan trọng.

Điểm hạn chế lớn nhất của du lịch Bình Định về chất lượng hiện nay là rất thiếu các cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Hiện chưa có khách sạn nào đạt chuẩn 5 sao, chưa có các khu nghỉ dưỡng sinh thái chất lượng cao. Số liệu tại bảng 2.13 cho thấy, số ngày lưu trú bình quân khách du lịch đến Bình Định trong giai đoạn 2005- 2010 có xu hướng tăng lên, từ 1,69 ngày năm 2005 đã tăng lên 2,2 ngày vào năm 2010.

Bảng 2.13: Tình hình lưu trú của khách du lịch tại Bình Định

DVT: Lượt khách

| Stt | Chỉ tiêu | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 |
|-----|------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|-----------|
| 1 | Tổng số khách | 380.000 | 450.000 | 560.700 | 712.800 | 835.000 | 1.040.000 |
| 2 | Ngày lưu trú T. Bình khách QT | 1,59 | 1,70 | 1,81 | 1,80 | 1,83 | 1,95 |
| 3 | Ngày lưu trú T. Bình khách nội địa | 1,70 | 1,74 | 1,83 | 1,84 | 1,82 | 2,3 |
| 4 | Bình quân chung | 1,69 | 1,73 | 1,82 | 1,83 | 1,82 | 2,2 |

Nguồn: Sở VH,TT&DL Bình Định

Phải nhận thấy rằng với địa phương có tài nguyên du lịch phong phú như Bình Định, mà số ngày lưu trú bình quân của khách chỉ khoảng 2,2 ngày là quá thấp.

2.2.3. Phát triển về mặt cơ cấu của ngành du lịch

2.2.3.1. Cơ cấu thị trường khách du lịch

a) Khách quốc tế: khu vực Tây Âu, Bắc Mỹ, Đông Á, các nước ASEAN, Trung Quốc đến Bình Định đang có sự tăng trưởng nhanh.

b) Khách nội địa: khách chủ yếu là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh

2.2.3.2. Cơ cấu hoạt động du lịch theo loại hình sở hữu

Các số liệu ở bảng 2.16 cho thấy tình hình chuyển dịch cơ cấu hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định theo loại hình sở hữu.

Bảng 2.16: Cơ cấu hoạt động du lịch theo loại hình sở hữu

| Loại hình | 2005 | | 2008 | | 2009 | | 2010 | |
|-----------------------------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
| | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| Doanh nghiệp Nhà nước | 1 | 2,9 | 2 | 2,2 | 2 | 1,96 | 1 | 0,8 |
| DN ngoài Nhà nước | 34 | 97,1 | 89 | 95,6 | 98 | 96,08 | 117 | 97,5 |
| DN có vốn đầu tư nước ngoài | 0 | | 2 | 2,2 | 2 | 1,96 | 2 | 1,7 |
| Cộng | 35 | 100 | 93 | 100 | 102 | 100 | 120 | 100 |

Nguồn: Cục Thống kê Bình Định

Từ số liệu ở bảng 2.16 ta thấy, đa phần các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định thuộc thành phần kinh tế ngoài nhà nước. Năm 2005 cả tỉnh có 35 doanh nghiệp thì doanh nghiệp ngoài nhà nước là 34, chiếm tỷ lệ 97,1%. Đến năm 2010, số lượng doanh nghiệp đã tăng lên đến 120, số doanh nghiệp ngoài nhà nước là 117, chiếm đến 97,5%. Đây là xu hướng phát triển đúng đắn vì tính hiệu quả và khả năng thích ứng tốt của khu vực kinh tế tư nhân trong ngành kinh doanh du lịch.

2.2.3.3. Cơ cấu doanh nghiệp du lịch theo lĩnh vực hoạt động

Về ngành nghề kinh doanh, du lịch là 01 ngành kinh doanh tổng hợp, thường 01 doanh nghiệp có thể hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Hoạt động du lịch ở Bình Định chủ yếu tập trung vào

hoạt động lưu trú khi các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này chiếm đến 50% vào năm 2001, và có giảm vào năm 2010 nhưng vẫn chiếm tỷ trọng trên 45%.

2.2.3.4. Cơ cấu doanh thu theo hoạt động kinh doanh

Trình độ phát triển du lịch của 01 địa phương còn được thể hiện qua cơ cấu doanh thu từ các hoạt động kinh doanh của địa phương đó. loại hình hoạt động lữ hành phát triển kém nhất dẫn đến doanh thu cũng kém nhất.

Trong cơ cấu doanh thu du lịch của Bình Định, doanh thu ăn uống và doanh thu lưu trú chiếm tỷ trọng lớn nhất (39,58% và 27,55%); doanh thu lữ hành và vận chuyển chiếm tỷ lệ nhỏ nhất (11,32%).

2.2.4. Các chính sách đã được sử dụng để thúc đẩy du lịch Bình Định phát triển theo hướng bền vững

2.2.4.1. Kịch bản toàn công tác quản lý du lịch

2.2.4.2. Ban hành nhiều chính sách khuyến khích phát triển du lịch

2.2.4.3. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho phát triển du lịch

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BÌNH ĐỊNH THEO TIÊU CHÍ BỀN VỮNG

2.3.1. Đánh giá phát triển du lịch theo tiêu chí môi trường

2.3.1.1. Những tác động của hoạt động du lịch đến tài nguyên môi trường

2.3.1.2. Công tác tu bổ, tôn tạo các di tích danh thắng

2.3.2. Đánh giá phát triển du lịch bền vững theo tiêu chí kinh tế

Các tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững về kinh tế như: Chỉ tiêu số lượng khách du lịch, doanh thu du lịch, GDP du lịch, số lượng khách sạn, số lượng lao động trong ngành du lịch tỉnh Bình Định trong thời gian qua tăng trưởng liên tục qua các năm. Chính vì vậy, du lịch Bình Định phát triển bền vững về mặt kinh tế.

2.3.3. Đánh giá phát triển du lịch bền vững theo tiêu chí xã hội

Thông qua việc phản ánh, phân tích thực trạng phát triển du lịch của Bình Định, căn cứ các tiêu chí phát triển du lịch bền vững để đánh giá cho thấy mặc dù kết quả các hoạt động về kinh tế là tương đối tốt, có tốc tăng trưởng cao, nhưng xét về mặt toàn diện thì có thể đánh giá du lịch Bình Định phát triển chưa thực sự bền vững.

2.3.4. Những tồn tại hạn chế trong phát triển du lịch tỉnh Bình Định theo hướng bền vững

Sản phẩm du lịch đơn điệu, không có sản phẩm đặc trưng, công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến, kêu gọi đầu tư, kinh doanh du lịch vào tỉnh được quan tâm, nhưng chưa thật sự mạnh mẽ, hiệu quả chưa cao. Cơ sở lưu trú và hệ thống dịch vụ du lịch chất lượng còn thấp. Hoạt động kinh doanh du lịch của các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh hiện nay về số lượng, quy mô, loại hình kinh doanh của các doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh du lịch còn nhỏ, hiệu quả kinh tế - xã hội còn thấp. Môi trường bị tác động xấu.

* Nguyên nhân cơ bản của các hạn chế

- Nhận thức của các cấp, các ngành về phát triển du lịch chưa thật đúng mức,
- Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật còn thấp.
- Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu.
- Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến, kêu gọi đầu tư, kinh doanh du lịch vào tỉnh chưa thật sự mạnh mẽ, thiếu tính chuyên nghiệp, và chưa đồng bộ.

Chương 3

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH BÌNH ĐỊNH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

3.1. CƠ SỞ TIỀN ĐỀ CHO VIỆC ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Các căn cứ pháp lý cho việc đề xuất giải pháp

- **Căn cứ vào chủ trương về phát triển của Nhà nước về phát triển du lịch :** “*Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược. Phát triển bền vững là cơ sở để phát triển nhanh, phát triển nhanh để tạo nguồn lực cho phát triển bền vững. Phát triển nhanh và bền vững phải luôn gắn chặt với nhau trong quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế- xã hội*”^[1].

- Nghị quyết của Đại hội Đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Bình Định xác định « *đến năm 2015 là ngành kinh tế quan trọng, định hướng đến năm 2020 du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn* » ^[2].

3.1.2. Mục tiêu phát triển du lịch Bình Định đến năm 2020

3.1.2.1. Mục tiêu chung

Làm chuyển biến nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân. Phát triển du lịch để từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sớm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, phát triển du lịch góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hoá dân tộc; cải tạo cảnh quan môi trường; nâng cao trình độ dân trí; thúc đẩy tiêu dùng và phát triển nhiều dịch vụ; trở thành “đầu tàu” lôi kéo nhiều ngành kinh tế khác phát triển; tạo việc làm, góp phần xoá đói giảm nghèo ở các vùng còn khó khăn.

3.1.2.2. Các mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2020, mục tiêu đón 3.720.000 lượt khách; trong đó khoảng 320.000 khách quốc tế và 3.400.000 khách nội địa.
- Tổng doanh thu du lịch đạt 1.000.000 tỷ đồng
- Nộp ngân sách 100.000 tỷ đồng

^[1] Nguồn: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội năm 2011, trang 47

- Cơ sở vật chất: 8.500 phòng, trong đó đạt 5.000 phòng khách quốc tế và 3.500 phòng khách nội địa.
- Giải quyết cho 20.500 lao động trong đó 8.500 lao động trực tiếp và 12.000 lao động gián tiếp

3.1.3. Phương hướng phát triển

3.1.3.1. Phát triển các điểm du lịch trọng điểm của tỉnh

- + *Tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu gắn với thành phố Quy Nhơn*
- + *Tuyến Quy Nhơn - An Nhơn - Tây Sơn và phụ cận*
- + *Tuyến Quy Nhơn-Tam Quan với trọng điểm Phương Mai-Núi Bà*

3.1.3.2. Định hướng thị trường khách du lịch

- + Thị trường là nhân tố quan trọng để phát triển du lịch.

3.1.3.3. Định hướng sản phẩm du lịch đặc trưng

- Phát triển sản phẩm du lịch là định hướng quan trọng làm tăng khả năng khai thác tài nguyên du lịch nhằm tạo sức hấp dẫn du khách: du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa-lịch sử.

3.1.4. Quan điểm có tính nguyên tắc khi đề xuất giải pháp phát triển du lịch tỉnh Bình Định theo hướng bền vững

- Phát triển du lịch phải có kế hoạch, quy hoạch cụ thể, phải quan tâm đến cả phát triển theo chiều rộng lẫn chiều sâu, phải kết hợp hài hòa với phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, phải dựa trên sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành và mang tính xã hội hóa cao, phải đi đôi với bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.; Các giải pháp đề xuất phải xuất phát từ thực tiễn và có tính khả thi.

3.2. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH BÌNH ĐỊNH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

3.2.1. Xây dựng quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết phát triển du lịch

Quy hoạch là một trong những nội dung quan trọng đầu tiên để đảm bảo phát triển du lịch bền vững. Phải có giải pháp hữu hiệu để quản lý và phát triển du lịch theo đúng quy hoạch đã xây dựng.

Cần xây dựng các quy hoạch chuyên ngành khác: quy hoạch hệ thống làng nghề nhất là những làng nghề đã được Nhà nước quy hoạch, hệ thống siêu thị, nhà hàng có món ăn dành cho người châu Âu, điểm mua sắm làm phong phú các dịch vụ du lịch Bình Định.

3.2.2. Xây dựng sản phẩm du lịch và đầu tư phát triển hạ tầng du lịch

Để thu hút du khách, mỗi địa phương đều xây dựng những sản phẩm độc đáo, mang đậm bản chất văn hóa của địa phương mình. Cần xác định rõ các sản phẩm du lịch đặc trưng để phát triển các sản phẩm theo thứ tự ưu tiên; cần phát triển Tour du lịch lặn ngắm san hô và câu cá trên biển tại đảo Hòn Sẹo. Thực hiện duy tu bảo dưỡng, các di tích đã và đang bị xuống cấp. Festival Bình Định sẽ là một thương hiệu đặc biệt, không trùng lặp và mang tính đặc trưng cho vùng đất võ Bình Định.

Để phát triển du lịch Bình Định theo hướng bền vững là tập trung xây dựng một số khu vui chơi giải trí tổng hợp với nhiều loại hình kết hợp giữa tính dân tộc và hiện đại.

3.2.3. Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Đến năm 2020, Bình Định cần hơn 8.500 phòng lưu trú các loại, do đó để đáp ứng được nhu cầu cần tập trung vào một số biện pháp: Đầu tư xây dựng các khu nghỉ dưỡng. Xây dựng mới tăng số phòng khách sạn theo mục tiêu đã đề ra, nâng cấp hệ thống khách sạn, nhà hàng hiện có để đáp ứng nhu cầu du lịch. Phấn đấu đến năm 2020 có 50% trong tổng số phòng đạt tiêu chuẩn xếp hạng 3-4 sao theo Tổng cục Du lịch.

Cần tập trung xây dựng một số khu vui chơi giải trí tổng hợp với nhiều loại hình kết hợp giữa tính dân tộc và hiện đại, với nhiều hình thức vui chơi giải trí độc đáo, hấp dẫn để thỏa mãn nhu cầu đa dạng của các thành phần khác nhau và theo hướng đảm bảo cân đối đầu tư giữa phát triển du lịch biển, du lịch văn hoá và du lịch sinh thái. Cần nâng cấp trùng tu tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử, đặc biệt là các di tích văn hóa Chăm;

3.2.4. Huy động các nguồn lực cho phát triển du lịch

Kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư toàn bộ hay tham gia đầu tư, thu hút sự tham gia của cộng đồng bằng các nguồn lực khác nhau (vốn, lao động) trong việc khai thác, phát triển du lịch. Nghiên cứu cho phép áp dụng cơ chế bán trái phiếu thu hút nguồn vốn nhân rồi trong dân cư đầu tư cho du lịch phát triển.

3.2.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch

Khác với những ngành kinh tế khác, ngành du lịch phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố con người. Đối với nhân lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về du lịch: Cần tiến hành bồi dưỡng nâng cao, đào tạo lại và tuyển dụng mới theo hướng chuẩn hóa trình độ cử nhân chuyên ngành trở lên, có kiến thức sâu rộng về du lịch, có trình độ kỹ năng ngoại ngữ, tin học và kinh nghiệm quản lý để có thể đảm đương các công việc. Nguồn nhân lực thực hiện quản lý doanh nghiệp và quản trị tác nghiệp cần phải được quan tâm đào tạo bồi dưỡng thường xuyên. Nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện công việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng: Cần đào tạo và đào tạo lại tay nghề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống. Thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra và cuộc thi tay nghề, có cấp chứng chỉ. Cần thu hút lực lượng lao động có chất lượng cao.

3.2.6. Nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng cho toàn xã hội về vị trí, vai trò của du lịch

Tuyên truyền giáo dục ý thức cộng đồng cho người dân trực tiếp tham gia các hoạt động liên quan đến du lịch tại khu, điểm du lịch theo quy hoạch của tỉnh về văn hóa giao tiếp, thái độ ân cần, niềm nở, tạo ấn tượng tốt đẹp với du khách, giữ gìn môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp tạo vẻ mỹ quan tại điểm du lịch.

3.2.7. Phát triển thị trường, đẩy mạnh quảng bá và xúc tiến du lịch

Việc xác định thị trường là vấn đề quan trọng đối với hoạt động du lịch, giúp việc hoạch định các chiến lược xúc tiến, quảng bá, khai thác một cách phù hợp và hiệu quả. Cần tập trung các thị trường trọng điểm đã định hướng ở phần trên. Tham gia các hội chợ, sự kiện du lịch ở các thị trường quốc tế.

3.2.8. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, liên kết hợp tác trong nước và quốc tế để nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch

Thực hiện tốt giải pháp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ. Đẩy mạnh liên kết, liên doanh, hợp tác giữa các doanh nghiệp với nhau không chỉ giải quyết các vấn đề về hạn chế nguồn vốn kinh doanh mà còn giải quyết vấn đề về phát triển sản phẩm.

3.2.9. Hoàn thiện cơ chế chính sách, nâng cao năng lực quản lý nhà nước tăng cường phối hợp liên ngành trong lĩnh vực du lịch

Hoàn thiện chính sách nhằm tăng cường công tác quản lý đầu tư kinh doanh phát triển du lịch cũng là một vấn đề quan trọng.

Đối với cơ chế chính sách ở cấp quốc gia, cần có kiến nghị với chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền, đề xuất những phương hướng sửa đổi phù hợp; tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong tổ chức, quản lý phát triển du lịch.

KẾT LUẬN

Phát triển du lịch theo hướng bền vững là xu thế tất yếu của thời đại, là mục tiêu đặt ra cho phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới. Du lịch Bình Định những năm qua đã có nhiều kết quả khởi sắc, tuy nhiên trong quá trình phát triển có nhiều nguyên tắc, yêu cầu của sự phát triển bền vững vẫn chưa được thực hiện đầy đủ. Thực tế qua nghiên cứu sự phát triển của du lịch Bình Định để tìm ra các giải pháp phát triển theo hướng bền vững có ý nghĩa rất quan trọng.

Luận văn đã tập trung nghiên cứu và đã đạt được những kết quả chính sau đây: Hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn, về phát triển du lịch theo hướng bền vững. Những kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững trên thế giới và trong nước, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho việc phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Bình Định.

- Tập trung đánh giá, phân tích thực trạng phát triển du lịch Bình Định từ năm 2001 đến 2010. Hệ thống tài liệu, số liệu sử dụng trong luận văn do các cơ quan chuyên môn và ngành du lịch cung cấp có độ tin cậy cao, trên cơ sở đó xem xét, đánh giá thực trạng du lịch trên quan điểm phát triển bền vững.

- Từ những đánh giá, phân tích thực trạng của phát triển du lịch theo hướng bền vững của Bình Định, mạnh dạn đề xuất một số giải pháp cơ bản, có khả năng áp dụng trong thực tiễn, với mục tiêu đảm bảo sự phát triển du lịch Bình Định theo hướng bền vững.

- Trong quá trình nghiên cứu khó tránh khỏi những sai sót, hạn chế. Em kính mong nhận được nhiều ý kiến bổ sung đóng góp của tất cả các thầy, cô giáo để nội dung luận văn được hoàn thiện hơn. Xin chân thành cảm ơn thầy giáo, Phó hiệu trưởng, TS Đào Hữu Hòa đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành luận văn này.